

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 6 - 2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Dậu.

Ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp Nhân Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đinh Nhật T, sinh năm 1982.

Trú tại: ấp Nhân Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nguyên đơn bà Hoàng Thị C trình bày:**

Bà và ông Đinh Nhật T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông T thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến vợ, con. Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Đinh Nhật T.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Ông T, sinh ngày 04/01/2012, cháu Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/10/2014 và cháu Đinh Hoàng Đức Th, sinh ngày 18/8/2018. Ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trúc, cháu

Tâm và đồng ý giao cháu Thịnh cho ông T nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay bà đang làm công nhân, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai, ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Nhật T trình bày:**

Ông và bà C tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr. Quá trình chung sống hạnh phúc, đôi khi vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng giận ông có hành vi bạo lực với bà C. Vợ chồng có mâu thuẫn là do ông thường hay ăn nhậu, khi nhậu về thì bà C hay cãi nhằn, chửi bới.

Nay bà C xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì ông còn thương yêu vợ con, không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Ông và bà C có 03 con chung là cháu Đinh Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2012, cháu Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/10/2014 và cháu Đinh Hoàng Đức Th, sinh ngày 18/8/2018. Tại buổi hòa giải ông có trình bày nếu vợ chồng ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Trúc và cháu Tâm cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, còn ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thịnh. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nay ông thay đổi xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông đang làm mái che di động, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08 tháng 6 năm 2011. Hôn nhân của bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Bà C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông T.

Ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu do ông thường xuyên ăn nhậu ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Ngoài ra, ông còn có hành vi bạo lực đối với vợ con.

Nhận thấy, mặc dù ông T không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T, bà C là có thật, ông T thường xuyên ăn nhậu ảnh hưởng đến

cuộc sống gia đình. Ngoài ra, ông T còn có hành vi bạo lực đối với vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Do đó, có căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hoàng Thị C.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Đinh Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2012, cháu Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/10/2014 và cháu Đinh Hoàng Đức Th, sinh ngày 18/8/2018.

Ly hôn, bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T, bà C đồng ý giao cháu Thịnh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông T đồng ý giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng Đức Th. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nay ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2023 cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T có nguyện vọng sống với bà Hoàng Thị C. Vì vậy, giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Hoàng Đức Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đó, giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Hoàng Đức Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C, bà Hoàng Thị C được ly hôn với ông Đinh Nhật T.

Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Hoàng Đức Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hoàng Thị C khởi kiện ly hôn đối với ông Đinh Nhật T, có địa chỉ cư trú tại 139/2, ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24/5/2023, bà Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T tự nguyện kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08 tháng 6 năm 2011 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà C trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do xích mích nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông T thường xuyên ăn nhậu ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Ngoài ra, ông T còn có hành vi bạo lực đối với vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Về mặt tình cảm vợ chồng thì ông, bà đã sống ly thân. Bà C xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C xin được ly hôn với ông Đinh Nhật T.

Ông Đinh Nhật T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu nhưng mâu thuẫn không lớn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có thường hay ăn nhậu, khi uống rượu về thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông có sử dụng bạo lực đối với bà C và đập phá đồ đạc trong gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T không báo địa phương biết. Về điều kiện nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: địa phương không nắm được.

Xét mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Hoàng Thị C được ly hôn ông Đinh Nhật T.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T có 03 con chung là cháu Đinh Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2012, cháu Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/10/2014 và cháu Đinh Hoàng Đức Th, sinh ngày 18/8/2018. Ly hôn, bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T, bà C đồng ý giao cháu Thịnh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải ông T đồng ý giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng Đức Th. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông T xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay ông đang làm mái che di động, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2023 cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T có nguyện vọng sống với bà Hoàng Thị C. Vì vậy, giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr và cháu Đinh Hoàng Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Hoàng Đức Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C đối với ông Đinh Nhật T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị C được ly hôn với ông Đinh Nhật T.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2012 và cháu Đinh Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/10/2014 cho bà Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Hoàng Đức Th, sinh ngày 18/8/2018 cho ông Đinh Nhật T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hoàng Thị C và ông Đinh Nhật T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi

cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hoàng Thị C nộp theo biên lai thu số **0002711 ngày 31 tháng 3 năm 2023** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Hoàng Thị C đã nộp đủ án phí.

Ông Đinh Nhật T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

